

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2020/TLST – KDTM, ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) T Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công T. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP T Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 01 Đ, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Đ.

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồng Hoàng T.

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Hồng Hoàng T công nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 3.076.561.476 đồng (*Ba tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*). Trong đó, Nợ gốc: 2.300.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm triệu đồng*); Nợ lãi tính đến ngày hòa giải 08/04/2021 là 776.561.476 đồng (*Bảy trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Thanh toán một lần vào ngày 08/7/2021.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thì thanh toán xong khoản nợ gốc này”(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Anh Đ, ông Hồng Hoàng T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BP 165189 ngày 24/10/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BP 165181 ngày 24/10/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BN 420012 ngày 19/9/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BX 420013 ngày 13/9/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BX 428831 ngày 27/11/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BP 165770 ngày 02/12/2013 khi bà Nguyễn Thị Anh Đ, ông Hồng Hoàng T thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Anh Đ, ông Hồng Hoàng T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18815/HĐTC ngày 11/12/2013 được công chứng tại Văn phòng công chứng Chư Sê ngày 11/12/2013 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 701/HĐTC ngày 02/6/2015 được công chứng tại Văn phòng công chứng S ngày 02/6/2015 để thu hồi nợ.

Ngày 07/01/2021 TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả thẩm định: thửa đất, tờ bản đồ, vị trí thửa đất phù hợp với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không có tranh chấp.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Hồng Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*). Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tổ tụng ngày 28 tháng 12 năm 2020. Bà Nguyễn Thị Anh Đ, ông Hồng Hoàng T phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng chi phí tổ tụng là 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4 Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Hồng Hoàng T chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.765.615 đồng (*Bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm mười lăm đồng*) {[72.000.000 đồng + 2% x (3.076.561.476 đồng – 2.000.000.000 đồng)]: 2} để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 36.009.395 đồng (*Ba mươi sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0011137 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu